

Số: /QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày

tháng 7 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế trong lĩnh vực hoạt động xây dựng, lĩnh vực nhà ở, kinh doanh bất động sản và lĩnh vực quản lý chất lượng công trình xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 832/QĐ-BXD ngày 29/8/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế và thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 837/QĐ-BXD ngày 29/8/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được thay thế; thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực nhà ở thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 1290/QĐ-BXD ngày 27/12/2017 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực nhà ở, vật liệu xây dựng, hoạt động xây dựng, kiến trúc quy hoạch, hạ tầng kỹ thuật thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 477/QĐ- BXD ngày 29/4/2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực quản lý chất lượng công trình xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 705/QĐ-BXD ngày 11/6/2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế, sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực nhà ở, kinh doanh bất động sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ xây dựng;*

*Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 2370/TTr-SXD ngày 06/7/2021 và ý kiến của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tại báo cáo số 55/BC-VPUB ngày 13/7/2021.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế trong lĩnh vực hoạt động xây dựng, lĩnh vực nhà ở, thị trường bất động sản và quản lý chất lượng công trình xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

**Điều 2.** Giao Sở Xây dựng căn cứ Danh mục thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm:

- Cung cấp đúng, đầy đủ nội dung, quy trình giải quyết các thủ tục hành chính để Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện niêm yết, công khai thực hiện;

- Rà soát Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã phê duyệt để sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đảm bảo theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế:

- Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng: mục I. Lĩnh vực hoạt động xây dựng; mục III. Lĩnh vực nhà ở; mục IV. Lĩnh vực kinh doanh bất động sản; mục V. Lĩnh vực quản lý chất lượng công trình xây dựng theo Quyết định số 2017/QĐ-UBND ngày 13/11/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

- Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện: mục I. Lĩnh vực hoạt động xây dựng theo Quyết định số 2017/QĐ-UBND ngày 13/11/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành thuộc

tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- TT.CNTT & TT (Sở TTTT);
- VPUB: LĐ;
- Lưu: VT, TTPVHCC. VTTT

**KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Phan Tấn Cảnh**



**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ TRONG LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG, NHÀ Ở, THỊ TRƯỜNG BẤT ĐỘNG SẢN VÀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ XÂY DỰNG VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN TỈNH NINH THUẬN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 7 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)*

**A. DANH MỤC TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ XÂY DỰNG**

<b>TT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Thời gian giải quyết</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Phí, lệ phí</b>	<b>Căn cứ pháp lý</b>
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực hoạt động xây dựng</b>				
<b>a</b>	<b>Thủ tục hành chính mới</b>				
1	Cấp gia hạn chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng chứng chỉ hạng II, hạng III	18 ngày đối với trường hợp gia hạn chứng chỉ hành nghề kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Ninh Thuận	Theo quy định tại Thông tư của Bộ Tài chính và Bộ Xây dựng.	Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ Xây dựng
2	Cấp gia hạn chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng chứng chỉ hạng II, hạng III	08 ngày đối với trường hợp gia hạn chứng chỉ năng lực kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Như trên -	Theo quy định tại Thông tư của Bộ Tài chính.	- Như trên -
<b>b</b>	<b>Thủ tục hành chính thay thế</b>				
1	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ điều chỉnh Báo	Dự án nhóm A 33 ngày làm việc; Dự án	- Như trên -	Theo quy định tại Thông tư của Bộ	- Như trên -

<b>TT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Thời gian giải quyết</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Phí, lệ phí</b>	<b>Căn cứ pháp lý</b>
	cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng	nhóm B 23 ngày làm việc; dự án nhóm C 13 ngày làm việc		trưởng Bộ Tài chính	
2	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở	- 40 ngày làm việc đối với công trình cấp I, cấp đặc biệt; - 20 ngày làm việc đối với công trình cấp II và cấp III; - 15 ngày làm việc đối với công trình còn lại.	- Như trên -	Theo quy định tại Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	- Như trên -
3	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo /Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)	15 ngày làm việc đối với công trình kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Như trên -	Theo quy định của Bộ Tài chính và địa phương	- Như trên -
4	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài,	15 ngày làm việc đối với công trình kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Như trên -	Theo quy định của Bộ Tài chính và địa phương	- Như trên -

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)				
5	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)	15 ngày làm việc đối với công trình kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Như trên -	Theo quy định của Bộ Tài chính và địa phương	- Như trên -
6	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)	15 ngày làm việc đối với công trình kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Như trên -	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Như trên -
7	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Như trên -	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Như trên -

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)				
8	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Như trên -	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Như trên -
9	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài thuộc dự án nhóm B, C	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Như trên -	Theo quy định tại Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính	- Như trên -
10	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng điều chỉnh cho nhà thầu nước ngoài thuộc dự án nhóm B, C	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Như trên -	Theo quy định tại Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính	- Như trên -
11	Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng lần đầu hạng II, hạng III	18 ngày làm việc đối với trường hợp cấp chứng chỉ hành nghề lần đầu kể từ ngày	- Như trên -	Theo quy định tại Thông tư của Bộ Tài chính và Bộ Xây dựng	- Như trên -



<b>TT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Thời gian giải quyết</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Phí, lệ phí</b>	<b>Căn cứ pháp lý</b>
		nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
12	Cấp điều chỉnh hạng chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	18 ngày làm việc đối với trường hợp điều chỉnh hạng chứng chỉ hành nghề kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
13	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (trường hợp chứng chỉ mất, hư hỏng)	18 ngày làm việc đối với trường hợp gia hạn chứng chỉ hành nghề kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
14	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do lỗi của cơ quan cấp)	03 ngày làm việc đối với trường hợp cấp lại chứng chỉ hành nghề kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
15	Cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	08 ngày làm việc đối với trường hợp cấp lại chứng chỉ hành nghề kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
16	Cấp chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hạng II, hạng III của cá nhân người nước ngoài	10 ngày làm việc đối với trường hợp cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -

<b>TT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Thời gian giải quyết</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Phí, lệ phí</b>	<b>Căn cứ pháp lý</b>
		hành nghề kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
17	Cấp chứng chỉ năng lực lần đầu hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	18 ngày làm việc đối với trường hợp chuyển đổi chứng chỉ hành nghề kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
18	Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do mất, hư hỏng)/Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do lỗi của cơ quan cấp)	03 ngày làm việc đối với trường hợp cấp lại chứng chỉ năng lực kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
19	Cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Như trên -	Theo quy định tại Thông tư của Bộ Tài chính	- Như trên -
<b>III</b>	<b>Lĩnh vực nhà ở</b>				
<b>a</b>	<b>Thủ tục hành chính mới</b>				
1	Thủ tục giải quyết bán phần diện tích nhà đất sử dụng chung đối với trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 71 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP	45 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định	- Như trên -	Không	Quyết định số 705/QĐ-BXD ngày 11/6/2021 của Bộ Xây dựng
2	Thủ tục giải quyết chuyển quyền sử dụng đất liền kề nhà ở cũ thuộc sở hữu	45 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được	- Như trên -	Không	- Như trên -

<b>TT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Thời gian giải quyết</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Phí, lệ phí</b>	<b>Căn cứ pháp lý</b>
	nhà nước quy định tại khoản 2 Điều 71 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP	đầy đủ hồ sơ theo quy định			
3	Thủ tục giải quyết chuyển quyền sử dụng đất đối với nhà ở xây dựng trên đất trồng trong khuôn viên nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước quy định tại khoản 3 Điều 71 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP	45 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định	- Như trên -	Không	- Như trên -
<b>b</b>	<b>Thủ tục hành chính thay thế</b>				
1	Thủ tục công nhận chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh (trong trường hợp có nhiều nhà đầu tư dự án xây dựng nhà ở thương mại được chấp thuận chủ trương đầu tư theo pháp luật về đầu tư)	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định	- Như trên -	Không	- Như trên -
<b>c</b>	<b>Thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung</b>				
1	Gia hạn sở hữu nhà ở tại Việt Nam cho cá nhân, tổ chức nước ngoài	25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn đề nghị của chủ sở hữu	- Như trên -	Không	- Như trên -
2	Thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước	25 ngày làm việc, kể từ ngày đơn vị quản	- Như trên -	Không	- Như trên -

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		lý vận hành nhà ở nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trường hợp phải xét duyệt, tổ chức chấm điểm thì thời hạn giải quyết là 55 ngày làm việc			
3	Cho thuê nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước	25 ngày làm việc, kể từ ngày cơ quan tiếp nhận hồ sơ nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
4	Bán nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước	40 ngày làm việc, kể từ ngày đơn vị quản lý vận hành nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
<b>d</b>	<b>Thủ tục hành chính cắt giảm thời gian giải quyết TTHC</b>				
1	Thủ tục công nhận hạng/công nhận lại hạng nhà chung cư	10 ngày làm việc	- Như trên -	Không	Quyết định số 1290/QĐ-BXD ngày 27/12/2017 của Bộ Xây dựng
2	Thủ tục công nhận điều chỉnh hạng nhà chung cư	10 ngày làm việc	- Như trên -	Không	- Như trên -
3	Thủ tục thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được	13 ngày làm việc	- Như trên -	Không	Quyết định số 837/QĐ-BXD ngày 29/8/2017 của Bộ Xây dựng

<b>TT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Thời gian giải quyết</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Phí, lệ phí</b>	<b>Căn cứ pháp lý</b>
	bán, cho thuê mua				
4	Thủ tục lựa chọn chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở thương mại quy định tại Khoản 2 Điều 18 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP	25 ngày làm việc	- Như trên -	Không	- Như trên -
5	Thủ tục thẩm định giá bán, thuê mua, thuê nhà ở xã hội được đầu tư xây dựng theo dự án bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên phạm vi địa bàn tỉnh	25 ngày làm việc	- Như trên -	Không	- Như trên -
6	Thủ tục thuê nhà ở công vụ thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp tỉnh	18 ngày làm việc	- Như trên -	Không	- Như trên -
7	Thủ tục cho thuê nhà ở sinh viên thuộc sở hữu nhà nước	25 ngày làm việc	- Như trên -	Không	- Như trên -
<b>IV</b>	<b>Lĩnh vực Kinh doanh bất động sản</b>				
<b>a</b>	<b>Thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung</b>				
1	Chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản do UBND cấp tỉnh, cấp huyện quyết định việc đầu tư	Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Như trên -	Không	Quyết định số 705/QĐ-BXD ngày 11/6/2021 của Bộ Xây dựng
<b>b</b>	<b>Thủ tục hành chính rà soát, cắt giảm thời gian giải quyết</b>				

<b>TT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Thời gian giải quyết</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Phí, lệ phí</b>	<b>Căn cứ pháp lý</b>
1	Thủ tục Cấp mới chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản	10 ngày làm việc	- Như trên -	200.000 đồng/chứng chỉ	Quyết định số 832/QĐ-BXD ngày 29/8/2016 của Bộ Xây dựng
2	Thủ tục Cấp lại (cấp đổi) chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản:	10 ngày làm việc	- Như trên -	200.000 đồng/chứng chỉ	- Như trên -
2.1	Thủ tục Do bị mất, bị rách, bị cháy, bị hủy hoại do thiên tai hoặc lý do bất khả kháng				
2.2	Thủ tục Do hết hạn (hoặc gần hết hạn)				
<b>V</b>	<b>Lĩnh vực quản lý chất lượng công trình xây dựng</b>				
<b>a</b>	<b>Thủ tục hành chính mới</b>				
1	Cho ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình đối với công trình xây dựng nằm trên địa bàn tỉnh	14 ngày làm việc	- Như trên -	Không	Quyết định số 477/QĐ-BXD ngày 29/4/2021 của Bộ Xây dựng
2	Cho ý kiến về việc các công trình hết thời hạn sử dụng nhưng có nhu cầu sử dụng tiếp (trừ trường hợp nhà ở riêng lẻ)	14 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận báo cáo kết quả thực hiện công việc của Chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình	- Như trên -	Không	- Như trên -

<b>TT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Thời gian giải quyết</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Phí, lệ phí</b>	<b>Căn cứ pháp lý</b>
<b>b</b>	<b>Thủ tục hành chính thay thế</b>				
1	Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình (đối với công trình trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, trừ công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Hội đồng kiểm tra nhà nước về công tác nghiệm thu công trình xây dựng và cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành).	20 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đề nghị kiểm tra công tác nghiệm thu	- Như trên -	Không	- Như trên -

### **B. DANH MỤC TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN**

<b>TT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Thời gian giải quyết</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Phí, lệ phí</b>	<b>Căn cứ pháp lý</b>
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực hoạt động xây dựng</b>				
1	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng	Dự án nhóm A không quá 35 ngày làm việc, dự án nhóm B không quá 25 ngày làm việc, dự án nhóm C không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày	Phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc UBND cấp huyện	Theo quy định tại Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính	Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ Xây dựng

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
2	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không quá 40 ngày làm việc đối với công trình cấp I, cấp đặc biệt;</li> <li>- Không quá 30 ngày làm việc đối với công trình cấp II và cấp III;</li> <li>- Không quá 20 ngày làm việc đối với công trình còn lại.</li> </ul>	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
3	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	15 ngày làm việc đối với công trình và 10 làm việc ngày đối với nhà ở riêng lẻ kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Như trên -	Theo quy định của Bộ Tài chính và địa phương	- Như trên -
4	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình	20 ngày làm việc đối với công trình và 15 ngày làm việc đối với	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	nhà ở riêng lẻ kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
5	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	15 ngày làm việc đối với công trình và 10 ngày làm việc đối với nhà ở riêng lẻ kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
6	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo	15 ngày làm việc đối với công trình và 10 ngày làm việc đối với nhà ở riêng lẻ kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Như trên -	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Như trên -

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ				
7	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
8	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -